

Bản án số: 77/2017/HSPT
Ngày 28 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 104/2017/HSPT ngày 03/11/2017, đối với bị cáo Mai Hoàng N (T), do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo không có kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: **Mai Hoàng N** (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1996 tại H, Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 3, thị trấn G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Mai Văn M, sinh năm 1958 và bà Lê Thị N, sinh năm 1962; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Người bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị:

Anh **Nguyễn Thành Minh C**, sinh ngày 19/5/1999, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị:

Anh **Trần Đình L**, sinh năm 1984, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 28/3/2017, sau khi bị cáo Mai Hoàng N, anh Nguyễn Trí T và anh Nguyễn Thành Minh C đã tổ chức uống rượu tại nhà bị cáo N, bị cáo nằm nghỉ ở giường nhà sau, Cảnh lấy điện thoại di động OPPO NEO 9 (A37) sạc pin để trên đầu tivi và lên giường ngủ chung với bị cáo, còn T thì nằm giường gần bên. Lúc sau, T lấy điện thoại của Cảnh chơi game và cắm sạc pin để phía trên đầu nằm của T rồi ngủ. Khi bị cáo thức dậy thấy điện thoại đang cắm sạc, bị cáo thấy mọi người đang ngủ nên lén lút lấy điện thoại chuyển sang chế độ im lặng và cất giấu trong túi quần trên sào quần áo gần giường của bị cáo, khi phát hiện điện thoại bị mất Cảnh có hỏi T và bị cáo N nhưng tất cả trả lời không biết.

Khi lấy trộm được điện thoại, đến ngày 10/4/2017 bị cáo N đem điện thoại trên đến cầm tại cửa hàng D thuộc Ấp 2, thị trấn G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu với số tiền 1.600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 13 ngày 16/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện H xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 9 (A37), màn hình cảm ứng, màu trắng hồng có giá trị thành tiền là 2.961.000 đồng.

Về phân trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi chiếc điện thoại giao trả lại cho anh Cảnh và bị cáo đã bồi thường số tiền đã nhận của anh Lệt xong, cả anh Cảnh và anh Lệt không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Hoàng N (T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Mai Hoàng N (T) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ khi bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét

xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm theo hướng sửa Bản án hình sự sơ thẩm, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và giảm hình phạt tù đối với bị cáo Mai Hoàng N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7, Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, điểm b khoản 2 Điều 248 và Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm g Điều 48 Bộ luật Hình sự và giảm mức hình phạt đối với bị cáo Mai Hoàng N xuống từ 01 đến 03 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Hoàng N khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có cơ sở để xác định khoảng 07 giờ ngày 28/3/2017, lợi dụng lúc anh Nguyễn Thành Minh C đang ngủ bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 9 (A37) màn hình cảm ứng, màu trắng hồng của anh Nguyễn Thành Minh C mang đến tiệm cầm đồ của anh Trần Đình L để cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân, theo kết quả giám định giá trị điện thoại bị cáo lấy trộm có giá 2.961.000đ. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử bị cáo không có kháng cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 3 Điều 7, Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo N thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích vì khi xét xử bị cáo là người chưa thành niên, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 04/5/2014. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo là chưa phù hợp pháp luật, nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 do bị cáo đương nhiên được xóa án tích, nhưng bị cáo có nhân thân không tốt, đã một lần bị xét xử 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không sửa chữa mà vẫn tiếp tục phạm tội, nên cần phải có mức án nghiêm khắc để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và giảm mức hình phạt đối với bị cáo Mai Hoàng N từ 01 đến 03 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích thì chỉ có căn cứ chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên không áp dụng tình tiết tăng nặng, không chấp nhận đề nghị giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Mai Hoàng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248 và Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, giữ nguyên phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Mai Hoàng N (T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Mai Hoàng N (T) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02 bản),
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (01 bản);
- VKSND huyện H (01 bản);
- TAND huyện H (02 bản);
- CQĐT huyện H (01 bản);
- Chi cục THA huyện H (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người bị hại (01 bản);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (01 bản);
- Lưu HS, THS, VP (04 bản);

(Đã Ký)

Bùi Anh Tuấn